

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
Về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình do Hòa giải viên chuyển đến theo yêu cầu của các đương sự:

+ Ông Phạm Công N – sinh năm 1978;

+ Bà Trần Thị Thu H – sinh năm 1984;

Cùng trú tại: Tổ 26, phường M, quận L, TP Đà Nẵng.

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 32, 33, 34, 35, 36 và 37 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên lập ngày 31 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội; không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phạm Công N và bà Trần Thị Thu H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Phạm Công N và bà Trần Thị Thu H cùng xác định có 03 con chung là: Phạm Công Lâm T – sinh ngày 25 tháng 01 năm 2005; Phạm Thị Tường V – sinh ngày 19 tháng 02 năm 2007 và Phạm Trần Bảo A - sinh ngày 18 tháng 09 năm 2017 và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là: Phạm Công Lâm T, Phạm Thị Tường V và Phạm Trần Bảo A.

Ông Phạm Công N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ba con chung mỗi tháng 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) (1.500.000 đồng/01 con chung/01 tháng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ chia tài sản chung: Ông Phạm Công N và bà Trần Thị Thu H xác định không có tài sản chung, nợ chung.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Trinh